

Số: 542/QĐ-CDYT

Đắk Lắk, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành chương trình đào tạo Y tế trường học
của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-K2ĐT ngày 29/5/2020 của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và đào tạo về việc cấp mã cơ sở đào tạo liên tục cho Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 9/8/2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng thẩm định về việc đề nghị ban hành chương trình, tài liệu đào tạo Y tế trường học của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

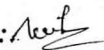
Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo Y tế trường học của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

(Tài liệu kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo Y tế trường học này được áp dụng đối với học viên học tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT, các phòng, khoa bộ phận trực thuộc, các học viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu VT, Đào tạo - NCKH & HTQT.



HIỆU TRƯỞNG


Tạ Thị Nhất Thương



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Y TẾ TRƯỜNG HỌC

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Đắk Lắk, năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO Y TẾ TRƯỜNG HỌC

1. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học

- Tên khóa học: **Y tế trường học**

- Giới thiệu chung về khóa học: Nhằm cung cấp cho học viên một số kiến thức về các nhiệm vụ, các hoạt động chính của y tế trường học và một số kiến thức về sự phát triển thể chất, tâm sinh lý lứa tuổi học đường để phục công tác chăm sóc giáo dục sức khỏe cho học sinh và giúp học viên có khả năng xử lý một số trường hợp sơ cấp cứu và bệnh tật thường gặp ở học sinh tại trường học và một số hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế trường học trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, đảm bảo sự phát triển toàn diện về sức khỏe, thể chất, trí tuệ và tinh thần cho trẻ em, học sinh trong trường học. Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk xây dựng khóa đào tạo ngắn hạn về Y tế trường học. Thời gian khóa học tổng 40 tiết. Học viên hoàn thành các điều kiện của khóa học sẽ được cấp chứng chỉ “Hoàn thành khóa đào tạo ngắn hạn về Y tế trường học”.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên: Nhân viên y tế tại cơ sở giáo dục bao gồm các đối tượng sau:

- Người có trình độ chuyên môn y tế làm công tác y tế trường học đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT); khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học trong cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư số 33/2021/TT-BYT);

- Người có trình độ chuyên môn y tế chưa đáp ứng quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, Thông tư số 33/2021/TT-BYT và người không có trình độ chuyên môn y tế được giao nhiệm vụ thực hiện công tác y tế trường học.

3. Chương trình đào tạo (nhân viên y tế cơ sở giáo dục có văn bằng đào tạo y sĩ, bác sĩ)

3.1. Mục tiêu chung

- Trình bày được các khái niệm, nhiệm vụ, các hoạt động chính của y tế trường học và một số kiến thức về sự phát triển thể chất, tâm sinh lý lứa tuổi học đường để phục công tác chăm sóc giáo dục sức khỏe cho học sinh.

- Phân tích và xử lý một số trường hợp sơ cấp cứu và bệnh tật thường gặp ở học sinh tại trường học và một số hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế trường học trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, đảm bảo sự phát triển toàn diện về sức khỏe, thể chất, trí tuệ và tinh thần cho trẻ em, học sinh trong trường học.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được nhiệm vụ và các hoạt động chính của y tế trường học

- Trình bày được một số kiến thức về thể chất và tâm sinh lý của lứa tuổi học đường để phục công tác chăm sóc giáo dục sức khỏe cho học sinh.

- Trình bày được cách phát hiện, phòng chống các nguy cơ gây tai nạn thương tích và bệnh tật học đường thường gặp ở học sinh.

3.2.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng được các kiến thức đã học để xử lý một số trường hợp sơ cấp cứu thường gặp ở học sinh tại trường học

- Thực hiện tốt truyền thông tư vấn về giáo dục sức khỏe để có các biện pháp phòng, chống bệnh tật, tai nạn thương tích thường gặp ở học sinh.

3.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Rèn luyện được tính kiên trì thái độ ân cần, thông cảm với học sinh.

- Thể hiện được vai trò, trách nhiệm của cán bộ y tế về việc giữ gìn sức khỏe và vệ sinh thân thể phòng chống một số bệnh.

3.3. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 40 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 19 giờ; Thực hành: 19 giờ; kiểm tra: 02 giờ.

3.4. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1	Bài 1: Tổng quan về công tác y tế trường học	1. Trình bày được vị trí và vai trò của công tác y tế trường học. 2. Phân tích được các nội dung của công tác y tế trường học.	2	2	0	0
2	Bài 2: Đặc điểm phát triển thể chất và tâm sinh lý lứa tuổi học đường	1. Trình bày được quy luật chung về sự phát triển thể chất và tâm lý của lứa tuổi học đường. 2. Phân tích được các đặc điểm về sự phát triển thể chất và tâm lý của lứa tuổi học đường qua từng độ tuổi.	2	2	0	0
3	Bài 3: Phòng chống các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích và bệnh tật học đường	1. Trình bày được khái niệm và phân loại tai nạn thương tích và những quy định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. 2. Phân tích được các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích. 3. Phân tích được các nguyên	3	2	1	0

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		<i>nhân và biện pháp phòng chống bệnh tật học đường.</i>				
4	Bài 4: Thuốc thiết yếu và cách sử dụng	1. Trình bày được tên thuốc, đường dùng, dạng bào chế, nồng độ hàm lượng thuốc trong danh mục thuốc thiết yếu 2018. 2. Hướng dẫn sử dụng được các thuốc trong danh mục hợp lý, an toàn.	2	1	1	
5	Bài 5: Sơ cứu, cấp cứu ban đầu	1. Trình bày được đại cương của cấp cứu hồi sinh tim phổi, sơ cứu vết thương chảy máu, sơ cứu gãy xương, sơ cứu điện giật - đuối nước, sơ cứu bỏng, sơ cứu say nắng, say nóng. 2. Trình bày được triệu chứng lâm sàng của người bệnh ngừng tuần hoàn, vết thương chảy máu, gãy xương, điện giật - đuối nước, bỏng, say nắng - say nóng. 3. Thực hiện được các bước cấp cứu hồi sinh tim phổi, sơ cứu vết thương chảy máu, sơ cứu gãy xương, sơ cứu điện giật - đuối nước, sơ cứu bỏng, sơ cứu say nắng, say nóng.	16	4	12	
6	Bài 6: Xử trí ban đầu một số triệu chứng và bệnh, tật thường gặp trong cơ sở giáo dục, tư vấn đề đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cấp cứu.	1. Trình bày được triệu chứng một số bệnh thường gặp trong cơ sở giáo dục. 2. Tư vấn được cho gia đình một số bệnh lý trong y tế trường học đến các cơ sở khám chữa bệnh cách hiệu quả.	3	2	1	
7	Bài 7: Dinh	1. Trình bày được tầm quan	2	2	0	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	dưỡng, an toàn thực phẩm trong trường học	<i>trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển của học sinh, nhu cầu năng lượng theo lứa tuổi học sinh và các vấn đề dinh dưỡng thường gặp theo lứa tuổi học sinh.</i> <i>2. Trình bày được tầm quan trọng của thực phẩm và an toàn thực phẩm trong trường học, phân loại ngộ độc thực phẩm.</i> <i>3. Phân tích được các yêu cầu an toàn thực phẩm đối với trường học.</i> <i>4. Thực hiện được truyền thông, hướng dẫn học sinh lựa chọn thức ăn đường phố xung quanh trường học đảm bảo vệ sinh.</i>				
8	Bài 8: Sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản	<i>1. Trình bày được khái niệm về sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản.</i> <i>2. Trình bày được các dấu hiệu nhận biết các vấn đề về sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, nguyên nhân và cách phòng các vấn đề về sức khỏe tâm thần và sinh sản.</i> <i>3. Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc chu đáo, tỉ mỉ và tinh tế đối với các vấn đề nhạy cảm về sức khỏe tâm thần và sinh sản của vị thành niên.</i>	4	2	2	
9	Bài 9: Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe	<i>1. Trình bày được tầm quan trọng của truyền thông giáo dục sức khỏe tại trường học.</i> <i>2. Phân tích được vai trò truyền thông giáo dục sức khỏe tại trường học của các bên liên quan.</i>	4	1	3	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Phân tích được đặc điểm của các kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe. 4. Xây dựng được nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe tại trường học.				
10	Ôn tập kiểm tra đánh giá		2	1	1	
	Tổng số tiết		40	20	20	

4. Chương trình đào tạo (nhân viên y tế cơ sở giáo dục không có văn bằng đào tạo y sĩ, bác sĩ)

4.1. Mục tiêu chung:

Cung cấp cho học viên một số kiến thức về các nhiệm vụ, các hoạt động chính của y tế trường học và một số kiến thức về sự phát triển thể chất, tâm sinh lý lứa tuổi học đường để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục sức khỏe cho học sinh. Học viên có khả năng xử lý một số trường hợp sơ cấp cứu và bệnh tật thường gặp ở học sinh tại trường học và một số hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế trường học trong chăm sóc sức khỏe ban đầu, đảm bảo sự phát triển toàn diện về sức khỏe, thể chất, trí tuệ và tinh thần cho trẻ em, học sinh trong trường học.

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Kiến thức

- Trình bày được nhiệm vụ và các hoạt động chính của y tế trường học.
- Trình bày được một số kiến thức về thể chất và tâm sinh lý của lứa tuổi học đường để phục vụ công tác chăm sóc giáo dục sức khỏe cho học sinh sinh viên.
- Trình bày được cách phát hiện, phòng chống các nguy cơ gây tai nạn thương tích và bệnh tật học đường thường gặp ở học sinh.

4.2.2. Kỹ năng

- Áp dụng các kiến thức đã học để xử lý một số trường hợp sơ cấp cứu thường gặp ở học sinh tại trường học.
- Thực hiện tốt truyền thông tư vấn về giáo dục sức khỏe để có các biện pháp phòng, chống bệnh tật, tai nạn thương tích thường gặp ở học sinh.

4.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện được tính kiên trì thái độ ân cần, thông cảm với học sinh. Thể hiện được vai trò, trách nhiệm của nhân viên y tế về việc giữ gìn sức khỏe và vệ sinh thân thể phòng, chống một số bệnh chuyên khoa.
- Thể hiện được năng lực làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề tình huống. Đồng thời phát triển các năng lực cá nhân như kỹ năng tư duy, tự học – tự nghiên cứu, tra cứu tài liệu, thuyết trình, phản biện... thông qua quá trình học tập.

4.3. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 40 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 24 giờ; kiểm tra: 02 giờ.

4.4. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1	Bài 1: Tổng quan về công tác y tế trường học, quản lý sức khỏe học sinh.	1. Nêu được nội dung để tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh trong nhà trường. 2. Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch, nội dung báo cáo, đánh giá về công tác y tế trường học; các bước cơ bản để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe. 3. Xây dựng được kế hoạch, báo cáo, đánh giá về công tác y tế trường học, quản lý được hồ sơ sức khỏe học sinh. 4. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản lý sức khỏe học sinh trong trường học. Phát triển các kỹ năng cá nhân và thể hiện được sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm qua quá trình học tập.	4	2	2	
2	Bài 2: Đặc điểm phát triển thể chất và tâm sinh lý lứa tuổi học đường.	1. Trình bày được sự phát triển thể chất của lứa tuổi học đường 2. Phân tích được sự phát triển tâm lý của lứa tuổi học đường qua từng độ tuổi. 3. Phát triển các kỹ năng cá nhân và thể hiện được sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm qua quá trình học tập.	2	2		
3	Bài 3: Phòng chống các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương	1. Nêu được các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích cho từng đối tượng	4	2	2	

Acch

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
	tích và bệnh, tật học đường, vệ sinh trường học.	2. Trình bày được các yêu cầu về vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, các biện pháp phòng, chống các yếu tố nguy cơ khi tham gia giao thông. 3. Thực hiện được các kỹ năng đánh giá các điều kiện vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường trường học. 4. Nêu được các biện pháp để phòng tránh một số tai nạn thường gặp như đuối nước, bỏng, điện giật, động vật cắn, thương tích do vật nhọn, say nắng, sốc nhiệt. 5. Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tra cứu tài liệu, khả năng thuyết trình để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.				
4	Bài 4: Sơ cấp cứu ban đầu	1. Trình bày được tầm quan trọng của sơ cấp cứu tai nạn thương tích. 2. Thực hiện được những việc cần làm của người cấp cứu và người trợ giúp trong một số tai nạn thường gặp. 3. Chuẩn bị đầy đủ và biết cách sử dụng túi sơ cấp cứu tại nơi làm việc. 4. Phân tích được các bước của sơ cấp cứu ban đầu.	18	4	14	
5	Bài 5: Dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong trường học.	1. Trình bày được các điều kiện về vệ sinh và nguồn lực y tế trường học, kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn 2. Nêu được các tiêu chí để đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh trong trường học và dinh dưỡng	4	2	2	

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		hợp lý cho từng độ tuổi của trẻ em, học sinh 3. Trình bày được các vấn đề dinh dưỡng thường gặp ở học sinh và ngộ độc thực phẩm ở trẻ em, học sinh trong nhà trường. 4. Phát triển các kỹ năng mềm và thể hiện được sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm qua quá trình học tập.				
6	Bài 6: Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe.	1. Trình bày được các nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe cho học sinh. 2. Liệt kê được một số phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh. 3. Nêu được các hình thức truyền thông giáo dục sức khỏe. 4. Rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, tổng hợp kiến thức, thảo luận nhóm, tư duy phản biện và thuyết trình để trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp tương lai.	6	2	4	
10	Ôn tập kiểm tra đánh giá		2	1	1	
	Tổng số tiết		40	15	25	

5. Tài liệu dạy - học:

Tài liệu chính thức: Trường CDYT Đắk Lắk (2024), Tài liệu đào tạo Y tế trường học.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 1 Tổng quan về y tế trường học và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

2. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 2 Vệ sinh trường học.
3. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 3 Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.
4. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 4 Một số bệnh, tật thường gặp ở học sinh.
5. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 5 Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tâm thần và phòng chống tác hại của chất gây nghiện.
6. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 6 Phòng, chống tai nạn thương tích và sơ cấp cứu ban đầu.
7. Bộ giáo dục và đào tạo (2024), Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học, học phần 7 Truyền thông giáo dục sức khỏe.
8. Bệnh viện TWQĐ 108, *Giáo trình hồi sức cấp cứu (2017)*, Nhà xuất bản Y học.
9. Cục quản lý khám chữa bệnh - Bộ Y Tế, *Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản (2014)*, Nhà xuất bản Y học.
10. Nguyễn Thanh Đề, Nguyễn Nho Huy (2024), *Tổng quan về y tế trường học và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; Vệ sinh trường học; Công tác quản lý sức khỏe học sinh; Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm; Một số bệnh, tật thường gặp ở học sinh; Sức khỏe sinh sản, Sức khỏe tâm thần và phòng chống tác hại của chất gây nghiện; Phòng, chống tai nạn thương tích và sơ cấp cứu ban đầu; Truyền thông giáo dục sức khỏe*, Nhà xuất bản Đồng Nai.

6. Phương pháp dạy - học:

- Lý thuyết: Thảo luận nhóm + Thuyết trình
- Thực hành: Mô phỏng, Cầm tay chỉ việc

7. Tiêu chuẩn giảng viên:

Giảng viên đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu sau đây:

- Có kinh nghiệm chuyên môn tối thiểu 24 tháng liên tục đến thời điểm giảng dạy phù hợp với chuyên ngành giảng dạy; trình độ chuyên môn của người giảng dạy không được thấp hơn trình độ của học viên tham gia khóa đào tạo.
- Giảng viên đào tạo thực hành lâm sàng phải có chứng chỉ hành nghề và phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với chương trình, đối tượng đào tạo liên tục.
- Giảng viên đào tạo liên tục phải được đào tạo về phương pháp dạy - học y học theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Đối với giảng viên đào tạo thực hành lâm sàng phải được bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe”.

8. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Trang thiết bị : Máy tính, máy chiếu, mô hình, các bộ dụng cụ dạy học.
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng, phấn, tài liệu đào tạo liên tục, các dụng cụ vật tư tiêu hao y tế.

9. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

- Đơn vị chủ trì: Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk
- Địa điểm: Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk và cơ sở ngoài trường đảm bảo điều kiện dạy học.
- Điều kiện mở lớp: số lượng từ 30 học viên trở lên.
- Số lượng học viên: tùy theo số lượng học viên đăng ký.
- Hình thức: trực tiếp/ trực tuyến

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/chứng chỉ đào tạo liên tục:

- Đánh giá cuối khóa:
 - + Lý thuyết: Trắc nghiệm 50 câu, thời gian 30 phút
 - + Thực hành: Thực hiện kỹ thuật sơ cấp cứu, TTGDSK theo bảng kiểm tại phòng thực hành tiền lâm sàng.
- Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp giấy chứng nhận:
 - + *Tính chuyên cần*: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
 - + *Điểm đạt* về lý thuyết, về thực hành kỹ năng cuối khóa.
 - Lý thuyết thi điểm đạt tối thiểu là 60%,
 - Thực hành thi điểm đạt kỹ năng trong nghề y > 60%.
 - + *Đạt chỉ tiêu* thực hành kỹ năng.
- Xét công nhận hoàn thành khóa học

Học viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học sẽ được công nhận hoàn thành khóa học và được cấp chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 28/2023/TT-BYT và Thông tư số 32/2023/TT-BYT của Bộ Y tế.

11. Chỉ tiêu thực hành

TT	TÊN BÀI	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv			
				Labo/ tài lớp học	BV (người bệnh)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
			Hồi sinh tim phổi				
1			Kiểm tra tri giác	2	0	0	0
2			Kiểm tra đường thở, sự thở	2	0	0	0
3			Kiểm tra tuần hoàn	2	0	0	0
4			Ép tim ngoài lồng ngực	3	0	0	0
	Sơ cứu, cấp cứu ban đầu	4					

TT	TÊN BÀI	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (người bệnh)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
5			Thổi ngạt/ Bóp bóng qua mask	3	0	0	0
6			Kiểm tra sự đáp ứng của nạn nhân	2	0	0	0
			Sơ cứu vết thương chảy máu động mạch				
1			Ấn động mạch	2	0	0	0
2			Đè ép lên vị trí chảy máu	2	0	0	0
3			Đánh giá lại vết thương	2	0	0	0
4			Theo dõi người bệnh	3	0	0	0
			Sơ cứu gãy xương cánh tay				
1			Cho người bệnh ngồi tư thế thoải mái, tay lành đỡ tay gãy	2	0	0	0
2			Giải thích cho nạn nhân biết kỹ thuật sẽ tiến hành	2	0	0	0
3			Quan sát, đánh giá tình trạng chi tổn thương	2	0	0	0
4			Cấp cứu viên đứng đối diện chi bị gãy, luồn 2 dây cố định trên và dưới ổ gãy	2	0	0	0
5			Đưa nẹp vào vị trí cố định	3	0	0	0

TT	TÊN BÀI	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv			
				Labo/ tài lớp học	BV (người bệnh)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
6			Độn gạc (khăn) vào khuỷ, vai và hõm nách	3	0	0	0
7			Cột dây cố định phía trên và dưới ổ gãy	3	0	0	0
8			Dùng dây to bản buộc chi gãy vào thân người bệnh, dùng khăn tam giác treo căng tay trước ngực	3	0	0	0
9			Kiểm tra tuần hoàn đầu chi	3	0	0	0
10			Chuyển người bệnh đến bệnh viện chuyên khoa	2	0	0	0
			Sơ cứu bỏng				
1			Loại trừ tiếp xúc với tác nhân gây bỏng	2	0	0	0
2			Đánh giá ban đầu, bảo đảm những chức năng sống theo nguyên tắc ABCDEF	3	0	0	0
3			Ngâm rửa vùng cơ thể bị bỏng vào nước sạch	3	0	0	0
4			Che phủ tạm thời vết bỏng.	3	0	0	0
5			Ủ ấm, bù nước và muối sau bỏng	3	0	0	0

TT	TÊN BÀI	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv			
				Labo/ tài lớp học	BV (người bệnh)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
6			Gọi hỗ trợ y tế (115) và nhanh chóng chuyển nạn nhân tới cơ sở y tế gần nhất	2	0	0	0
			Giao tiếp với học sinh/phụ huynh				
1			Chào và hỏi tên Học sinh/ Phụ huynh (hoặc gọi tên).	2	0	0	0
2			Giới thiệu tên CBYT và chuyên ngành công tác của CBYT	2	0	0	0
3			Giải thích và nêu nội dung cần trao đổi, chăm sóc với Học sinh/ Phụ huynh	2	0	0	0
4			Dành thời gian cho học sinh/ phụ huynh nói trước khi kết thúc cuộc giao tiếp	2	0	0	0
5			Cảm ơn, chào tạm biệt	2	0	0	0
			Tư vấn giáo dục sức khỏe				
1			Chuẩn bị	2	0	0	0
2			Thực hiện tư vấn	2	0	0	0
	Sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản						
	Truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe						

TT	TÊN BÀI	Số tín chỉ/ tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (người bệnh)		
					Kiến tập	Phụ	Tự làm
3			Thảo luận	2	0	0	0
4			Tổng kết	2	0	0	0
5			Lưu hồ sơ	2	0	0	0

Net

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Thị Nhất Thương

Số: 543/QĐ-CDYT

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành tài liệu đào tạo Y tế trường học
của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-K2ĐT ngày 29/5/2020 của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và đào tạo về việc cấp mã cơ sở đào tạo liên tục cho Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 9/8/2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của chương trình đào tạo nhân viên y tế làm việc tại y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức mà không thành lập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng thẩm định về việc đề nghị ban hành chương trình, tài liệu đào tạo Y tế trường học của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu đào tạo Y tế trường học của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

(Tài liệu kèm theo).

Điều 2. Tài liệu đào tạo Y tế trường học này được áp dụng đối với học viên học tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT, các phòng, khoa bộ phận trực thuộc, các học viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: NCT

- Như điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu VT, Đào tạo - NCKH & HTQT.

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Thị Nhất Sương

